PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70 ngày 12 tháng 7 năm 2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi số 62 ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

a) Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hình thành một hệ thống thị trường chứng khoán đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước.

b) Phát triển, mở rộng thị trường chứng khoán có tổ chức, thu hẹp thị trường tự do đồng thời đặc biệt coi trọng vấn đề chất lượng và sự an toàn của thị trường, từng bước tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

c) Phát triển thị trường chứng khoán theo hướng gắn kết với việc cải cách, sắp xếp khu vực doanh nghiệp nhà nước, tạo động lực cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế cả về năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp.

d) Nhà nước thực hiện quản lý bằng công cụ pháp luật, có các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để thị trường chứng khoán phát triển ổn định, vững chắc; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, hiệp hội nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và khuyến khích các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát

- Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, cấu trúc hoàn chỉnh với nhiều cấp độ, đồng bộ về các yếu tố cung - cầu; tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm, nghiệp vụ, đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả và trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, các tiêu chuẩn và thông lệ quản trị công ty, tăng cường năng lực quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư và lòng tin của thị trường.

- Chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế, từng bước tiếp cận với các chuẩn mực chung và thông lệ quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tăng quy mô, độ sâu và tính thanh khoản của thị trường chứng khoán.

+ Phấn đấu đưa tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu vào năm 2020 đạt khoảng 70% GDP; đưa thị trường trái phiếu trở thành một kênh huy động và phân bổ vốn quan trọng cho phát triển kinh tế;

+ Đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư tổ chức, khuyến khích đầu tư nước ngoài dài hạn, đào tạo nhà đầu tư cá nhân.

- Tăng tính hiệu quả của thị trường chứng khoán:

+ Tái cấu trúc mô hình tổ chức thị trường chứng khoán theo hướng cả nước chỉ có 01 Sở giao dịch chứng khoán và từng bước cổ phần hóa Sở Giao dịch chứng khoán để bảo đảm sự thống nhất trong hoạt động, thuận tiện trong việc nâng cao năng lực quản trị và thu hút vốn từ các thành viên thị trường;

+ Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa phương thức giao dịch và sản phẩm nghiệp vụ của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán; từng bước kết nối với các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán trong khu vực Asean.

- Nâng cao sức cạnh tranh của các định chế trung gian thị trường và các tổ chức phụ trợ trên cơ sở sắp xếp lại các công ty chứng khoán, từng bước tăng quy mô, tiềm lực tài chính của công ty chứng khoán, đa dạng hóa các hoạt động nghiệp vụ theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; mở cửa thị trường cho các trung gian tài chính nước ngoài phù hợp với lộ trình cam kết và mức độ cạnh tranh đối với các tổ chức trong nước.

- Tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi của cơ quan quản lý nhà nước trên cơ sở cho phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có đủ quyền lực để thực thi tốt các chức năng quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi.

- Tham gia chương trình liên kết thị trường khu vực ASEAN và thế giới theo lộ trình phát triển và đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, khả năng hạn chế rủi ro, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa thị trường chứng khoán Việt Nam so với các thị trường khác trong khu vực và trên thế giới. Tham gia hợp tác quốc tế đa phương giữa Ủy ban Chứng khoán các nước trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ đa phương của Tổ chức Quốc tế các Ủy ban Chứng khoán (IOSCO).

3. Các giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực quản lý, giám sát

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán số 70 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62 năm 2010 để thực thi trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Xây dựng và trình Quốc hội vào năm 2015 ban hành Luật Chứng khoán mới (thay thế cho Luật Chứng khoán hiện hành) với phạm vi điều chỉnh rộng hơn, tiếp cận gần hơn với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, điều chỉnh đồng bộ hoạt động chứng khoán trong mối liên kết với các khu vực dịch vụ của thị trường tài chính. Luật Chứng khoán mới được xây dựng trên cơ sở đồng bộ, thống nhất với các Luật liên quan.

b) Tăng cung hàng hóa cho thị trường và cải thiện chất lượng nguồn cung

- Áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế về công bố thông tin, quản trị công ty và xây dựng cơ chế bảo vệ nhà đầu tư nhỏ, cụ thể:

+ Xây dựng cơ chế công bố thông tin của công ty đại chúng dựa trên quy mô vốn và tính đại chúng;

+ Từng bước hoàn thiện các văn bản hướng dẫn áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và chuẩn mực kiểm toán đối với công ty đại chúng.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp từng bước áp dụng thông lệ quốc tế về quản trị công ty và quản trị rủi ro; xây dựng các quy định và chế tài bảo vệ nhà đầu tư thiểu số.

- Chuẩn hóa các quy định về chào bán chứng khoán ra công chúng theo thông lệ quốc tế, cụ thể:

+ Từng bước đơn giản hóa thủ tục đăng ký chào bán chứng khoán bằng cách chuyển từ cơ chế thẩm định điều kiện chào bán sang cơ chế chào bán dựa trên công bố thông tin đầy đủ;

+ Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với hoạt động chào bán chứng khoán và các chế tài xử lý phù hợp;

+ Đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán được chào bán ra công chúng, như trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm quyền mua, các sản phẩm liên kết đầu tư và các sản phẩm cơ cấu.

- Cải tiến phương thức định giá và chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán, cụ thể:

+ Áp dụng phương pháp dựng sổ (book building) cho các tổ chức chào mua chuyên nghiệp đồng thời với phương thức đấu giá cổ phần hóa;

+ Nâng cao chất lượng tư vấn cổ phần hóa và minh bạch trong quá trình cổ phần doanh nghiệp, thực hiện đấu giá cổ phần hóa thông qua chào bán ra công chúng với niêm yết, giao dịch trên thị trường tập trung.

- Hoàn thiện và phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công ty trên cơ sở gắn kết giữa thị trường chào bán sơ cấp với thị trường giao dịch thứ cấp; từng bước xây dựng đường cong lợi suất chuẩn cho thị trường trái phiếu, cụ thể:

+ Hoàn thiện các văn bản pháp lý hướng dẫn Luật Quản lý nợ công nhằm kiểm soát việc vay, trả nợ và quản lý nợ công minh bạch và có tính dự báo;

+ Hoàn thiện phương thức và hình thức phát hành trái phiếu với các kỳ hạn và thời gian đáo hạn hợp lý; xây dựng lịch biểu phát hành trái phiếu Chính phủ theo lô lớn phù hợp với yêu cầu sử dụng vốn của Chính phủ;

+ Xây dựng hệ thống các nhà kinh doanh trái phiếu sơ cấp và tạo lập cơ chế liên kết giữa các thành viên thị trường sơ cấp với thành viên thị trường thứ cấp trái phiếu, từng bước hình thành các nhà tạo lập thị trường trái phiếu;

+ Phát triển các nhà đầu tư có tổ chức như quỹ bảo hiểm, quỹ hưu trí để trở thành nhà đầu tư chính trên thị trường chứng khoán, giảm bớt tỷ trọng của các ngân hàng thương mại.

- Phát triển thị trường trái phiếu công ty, trên cơ sở:

+ Thực hiện cơ chế cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành trước cho hoạt động phát hành trái phiếu công ty, từng bước tiến tới việc thực hiện đăng ký phát hành trên cơ sở công bố đầy đủ thông tin;

+ Đa dạng hóa các loại hình trái phiếu, như trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản, được bảo đảm thanh toán, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền; từng bước xây dựng cơ chế nghiệp vụ chứng khoán hóa tài sản;

+ Phát triển các tổ chức định mức tín nhiệm, trước hết là tổ chức định mức tín nhiệm cổ phần có tham gia vốn của đối tác nước ngoài có uy tín trong lĩnh vực định mức tín nhiệm.

- Xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh được chuẩn hóa theo hướng phát triển với các công cụ từ đơn giản đến phức tạp; về dài hạn cần thống nhất hoạt động thị trường phái sinh có công cụ gốc là chứng khoán, hàng hóa, tiền tệ;

c) Giải pháp phát triển và đa dạng hóa các loại hình nhà đầu tư, cải thiện chất lượng cầu đầu tư nhằm hướng tới cầu đầu tư bền vững

- Phát triển và đa dạng hóa các tổ chức đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư khác tham gia thị trường chứng khoán, trên cơ sở:

+ Xây dựng khuôn khổ pháp luật và chính sách tài chính thích hợp để tạo điều kiện hình thành và phát triển các tổ chức đầu tư, như: Quỹ bất động sản; quỹ đầu tư chỉ số; quỹ bảo hiểm liên kết; quỹ hưu trí tự nguyện và một số loại hình quỹ đầu tư khác;

+ Xây dựng cơ chế kết nối giữa thị trường tiền tệ với thị trường vốn thông qua việc cho phép các công ty quản lý quỹ kết hợp với các ngân hàng thương mại thiết kế các sản phẩm tài chính để nhà đầu tư có thể vay nợ thông qua việc thế chấp các chứng chỉ quỹ; phát triển các hình thức tiết kiệm liên kết đầu tư.

- Xây dựng cơ chế thu hút nhà đầu tư nước ngoài, khuyến khích đầu tư dài hạn:

+ Khuyến khích tổ chức đầu tư nước ngoài đầu tư dài hạn vào Việt Nam phù hợp với khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế thông qua chính sách tài chính ưu đãi (thuế và phí) và đơn giản hóa thủ tục đăng ký đầu tư;

+ Tăng cường quản lý, giám sát, tăng cường tính công khai, minh bạch chế độ báo cáo, thống kê các hoạt động lưu chuyển vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Xây dựng các phương án để có thể chủ động xử lý, ứng xử khi dòng vốn có sự đảo chiều;

- Phát triển nhà đầu tư cá nhân gắn với đào tạo, tập huấn phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền.

d) Giải pháp phát triển, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức trung gian thị trường, phát triển các Hiệp hội, tổ chức phụ trợ thị trường chứng khoán.

- Đối với công ty chứng khoán

+ Nâng cao năng lực tài chính, phát triển các hoạt động nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế;

+ Tăng cường quản trị công ty và quản trị rủi ro dựa trên các chỉ tiêu an toàn tài chính đối với công ty chứng khoán phù hợp với các tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế;

+ Sắp xếp lại hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo hướng thúc đẩy việc hợp nhất, sáp nhập hoặc giải thể các tổ chức yếu kém để tăng quy mô hoạt động, giảm số lượng công ty cho phù hợp với sự phát triển của thị trường; từng bước phát triển các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo mô hình kinh doanh đa năng và chuyên doanh, trên cơ sở đó nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ chứng khoán ra các thị trường khu vực;

+ Nâng cao chất lượng nhân viên hành nghề kinh doanh chứng khoán thông qua chuẩn hóa các chương trình đào tạo hành nghề kinh doanh chứng khoán theo các chuẩn mực cao nhất và từng bước mở cửa cho các tổ chức đào tạo chứng khoán nước ngoài có uy tín.

- Đối với công ty quản lý quỹ

+ Tạo điều kiện, khuyến khích việc tái cơ cấu hệ thống các công ty quản lý quỹ theo hướng chuyên nghiệp. Áp dụng các quy định bảo đảm an toàn tài chính và vốn khả dụng đối với các công ty quản lý quỹ.

+ Khuyến khích các công ty quản lý quỹ huy động và quản lý các loại hình quỹ đầu tư đa dạng trong và ngoài nước, các sản phẩm liên kết đầu tư, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các công ty quản lý quỹ.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc tuân thủ luật pháp của các tổ chức kinh doanh chứng khoán, giám sát chặt chẽ việc dịch chuyển luồng vốn giữa lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, tăng cường công tác kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính nhằm kiểm soát độ an toàn tài chính của các tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ đăng ký, lưu ký và thanh toán chứng khoán trên cơ sở:

+ Mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, hỗ trợ hoạt động đầu tư của nhà đầu tư chứng khoán;

+ Tổ chức thực hiện thanh toán bù trừ song phương, đa phương cho các chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh theo hướng rút ngắn quy trình, thời gian thanh toán chứng khoán;

+ Triển khai mô hình thanh toán, bù trừ đối tác trung tâm (CCP);

+ Cải tiến công tác thanh toán giao dịch chứng khoán theo mô hình hệ thống thanh toán tập trung qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức Hiệp hội: Phát huy vai trò tự quản của các tổ chức Hiệp hội ngành chứng khoán trong việc hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực pháp lý, thể chế, chính sách và đào tạo nguồn nhân lực, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các thành viên Hiệp hội.

đ) Giải pháp tái cấu trúc tổ chức thị trường, hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin của thị trường, nâng cao chất lượng hoạt động và giao dịch trên thị trường chứng khoán

- Tái cấu trúc mô hình tổ chức thị trường chứng khoán Việt Nam, theo hướng:

+ Tổ chức việc giao dịch chứng khoán theo hướng cả nước chỉ có 01 Sở Giao dịch chứng khoán;

+ Phân định các khu vực thị trường: (i) thị trường cổ phiếu; (ii) thị trường trái phiếu và (iii) thị trường chứng khoán phái sinh;

+ Liên kết giữa Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán để gắn kết mạnh hoạt động thanh toán, bù trừ và lưu ký chứng khoán với hoạt động giao dịch chứng khoán.

- Hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của thị trường chứng khoán theo hướng thống nhất, đồng bộ, đảm bảo khả năng quản lý, giám sát thông qua hệ thống tự động đối với các hoạt động giao dịch, thanh toán, bù trừ và lưu ký chứng khoán:

+ Hoàn chỉnh hệ thống công nghệ thông tin cho thị trường chứng khoán để đi vào hoạt động trước năm 2015;

+ Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng công nghệ thông tin cho toàn ngành chứng khoán theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa các định dạng về thông tin, báo cáo, quy chuẩn kết nối cũng như định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin tại các Sở Giao dịch chứng khoán và các thành viên thị trường, đáp ứng cho việc liên kết các Sở Giao dịch chứng khoán khu vực.

e) Tăng cường năng lực quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi

- Củng cố tổ chức, chức năng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để đảm bảo đủ thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi tiếp cận được các chuẩn mực của IOSCO.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống theo dõi thị trường, công bố thông tin và báo cáo tự động tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu chung cho toàn bộ thị trường để xử lý dữ liệu và cơ chế phân quyền truy cập dữ liệu xử lý.

- Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý, giám sát chặt chẽ giữa Bộ Tài chính với Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai trong hoạt động của khu vực tài chính và phát huy hiệu quả quản lý nhà nước trên thị trường tài chính.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi thông qua các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ xây dựng chính sách, quản lý thị trường và đào tạo nhân lực cho thị trường chứng khoán; hợp tác và chia sẻ thông tin nhằm giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm các hành vi vi phạm xuyên biên giới.

- Xây dựng cơ chế chính sách và quy định pháp lý nhằm triển khai thực hiện các cam kết WTO và các cam kết về hội nhập thị trường vốn khu vực ASEAN, ASEAN+, bảo đảm tính công khai, minh bạch và bình đẳng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Triển khai thực hiện các chương trình hợp tác song phương với các cơ quan quản lý trong khuôn khổ các Biên bản ghi nhớ đã ký kết; tham gia Biên bản ghi nhớ đa phương đầy đủ (Phụ lục A) trong khuôn khổ IOSCO khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đáp ứng đủ các chuẩn mực quy định.

h) Tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu và thông tin tuyên truyền

- Phát triển Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về chứng khoán; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo kiến thức về thị trường vốn; cho phép các tổ chức đào tạo nước ngoài có uy tín thực hiện dịch vụ đào tạo chứng khoán tại Việt Nam. Công nhận các chứng chỉ chuyên môn cấp quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức chứng khoán cho công chúng.

i) Kinh phí và cơ sở vật chất kỹ thuật cho thị trường chứng khoán

Nhà nước đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán. Các tổ chức này hoạt động trên cơ sở tự chủ tài chính và tiến tới cổ phần hóa từng bước để thu hồi vốn nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án của Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011- 2020.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết (vào năm 2015) và tổng kết (vào năm 2020) việc thực hiện Chiến lược.

c) Căn cứ các mục tiêu, định hướng chiến lược, xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm phát triển thị trường chứng khoán.

d) Bố trí các nguồn vốn trong và ngoài nước để thực hiện Chiến lược.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện:

Căn cứ Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật, xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài, đặc biệt là đầu tư gián tiếp nước ngoài, cơ chế đăng ký kinh doanh để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật làm căn cứ cho nhà đầu tư thực hiện.

3. Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện:

a) Quản lý nguồn cung tín dụng đầu tư chứng khoán theo phân loại rủi ro; phối hợp, trao đổi thông tin quản lý, giám sát vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài và sự lưu thông giữa thị trường tiền tệ với thị trường chứng khoán.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế thanh toán qua hệ thống ngân hàng đối với các giao dịch chứng khoán.

4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện:

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến việc xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán (Luật Dân sự, Luật Hình sự) và các văn bản pháp luật chứng khoán khác nhằm tạo hành lý pháp lý chặt chẽ, ngăn chặn cũng như xử lý thích đáng các hành vi vi phạm.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trên thị trường chứng khoán.

6. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chứng khoán, bảo đảm đủ biên chế cho cơ quan quản

lý, giám sát thị trường chứng khoán; hoàn thiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ ngành chứng khoán.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về kiến thức chứng khoán nói chung và vai trò của thị trường chứng khoán trong việc phát triển kinh tế xã hội; tránh đưa thông tin không chính xác, bất lợi cho nhà đầu tư và sự phát triển của thị trường chứng khoán.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) trong việc thực hiện Chiến lược này; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ phục vụ việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng